

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG - TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **674** /NĐND-KHĐTVT

V/v mời khảo sát và báo giá lập dự toán gói sửa chữa, cải tạo nền; rãnh; thiết bị cấp hoá chất khu vực hệ thống khử khoáng và hệ thống nước thải

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV kính mời Quý đơn vị tham gia khảo sát và báo giá lập dự toán gói sửa chữa, cải tạo nền; rãnh; thiết bị cấp hoá chất khu vực hệ thống khử khoáng và hệ thống nước thải của NMNĐ Na Dương với các yêu cầu như sau:

I. Yêu cầu đối với phần vật tư:

1. Danh mục, khối lượng vật tư; đặc tính, thông số kỹ thuật vật tư: chi tiết theo Phụ lục 1. Danh mục, khối lượng vật tư đề nghị báo giá đính kèm.

2. Yêu cầu về tính hợp lệ, đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư:

- Vật tư báo giá phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh xuất xứ và chất lượng theo quy định, cụ thể:

(i) Đối với vật tư nhập khẩu phải cung cấp **Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O)** do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu phát hành và **Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q)** do đơn vị sản xuất vật tư phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh xuất xứ và chất lượng tương đương khác);

(ii) Đối với vật tư sản xuất tại Việt Nam phải cung cấp **Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá** hoặc **Giấy chứng nhận xuất xưởng** do đơn vị sản xuất vật tư phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh chất lượng tương đương khác);

- Vật tư báo giá phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu.

- Báo giá phải có đầy đủ thông tin của vật tư, bao gồm: tên vật tư, ký mã hiệu, quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật, đơn vị tính, số lượng, nhà sản xuất và xuất xứ của vật tư, thời gian bảo hành, địa điểm và tiến độ giao hàng.

- Nhà cung cấp có thể khảo sát các thiết bị đang sử dụng thực tế tại Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV nhằm đảm bảo vật tư báo giá cung cấp phù hợp và lắp đặt đồng bộ với thiết bị sẵn có của Bên mời báo giá.

II. Yêu cầu đối với phần dịch vụ, khối lượng công việc:

- Danh mục, khối lượng dịch vụ, công việc; yêu cầu kết quả đầu ra đối với



các công việc, dịch vụ: chi tiết theo Phụ lục 2. Danh mục, khối lượng dịch vụ, công việc đề nghị báo giá đính kèm.

- Nhà cung cấp có thể khảo sát khu vực sửa chữa, cải tạo nền; rãnh; thiết bị cấp hoá chất khu vực hệ thống khử khoáng và hệ thống nước thải để phục vụ việc báo giá các công việc được chính xác.

III. Yêu cầu đối với báo giá:

1. Yêu cầu về tính hợp lệ của báo giá:

Báo giá của Quý đơn vị được đánh giá là hợp lệ khi có đủ các thông tin, tài liệu và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Báo giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (*kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương khác*).

- Cung cấp kèm theo báo giá 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép kinh doanh đối với các vật tư kinh doanh có điều kiện (nếu có);

- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá theo quy định của văn bản mời báo giá

2. Yêu cầu về các điều khoản thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước (*thể hiện rõ thuế suất thuế GTGT cho vật tư, dịch vụ báo giá*); đơn giá đối với phần vật tư được hiểu là giá giao hàng tại kho bên mua;

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV tại khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Nhà máy nhiệt điện Na Dương tại khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

- Đề nghị Quý đơn vị báo giá cho toàn bộ danh mục, khối lượng vật tư, dịch vụ theo yêu cầu của văn bản mời báo giá.

IV. Thời gian và địa chỉ nhận báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: trước 10h00 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2025.

- Địa chỉ nhận báo giá: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (*Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; Điện thoại: 02053.844.263; Fax: 02053.844.132; E-mail: naduong@vinacominpower.vn và E-mail: kehoachndpc@gmail.com*).

(Đối với các hồ sơ báo giá được gửi thông qua fax và e-mail thì đề nghị Quý đơn vị cung cấp bản gốc hồ sơ báo giá cho chúng tôi qua dịch vụ chuyển phát hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên)

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV rất mong nhận được sự hợp tác và hỗ trợ từ Quý đơn vị.

Trân trọng. 

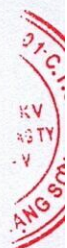
Nơi nhận:

- Website TKV: vinacomin.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluctkv.vn (để đăng tải);
- Giám đốc (e-copy, để b/c);
- Các PGĐ, KTT (e-copy, để p/h);
- Tổ tư vấn (e-copy, để t/h);
- Lưu: TCHC, KHĐT-VT, hbv.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Dương

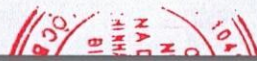


DANH MỤC, KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ CẦN BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 674 /NĐND-KHĐTVT ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Stt	Nội dung công việc	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT (đồng/ĐVT)	Thuế suất thuế GTGT (%)	Thuế GTGT (đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (đồng)
I	Hệ thống khử khoáng								
1	Cung cấp, lắp đặt bộ bể định lượng Acid tái sinh cho SAC (Cả bồn và nắp)	Đường kính Ø600x900x6 mm, Thép SS400. Sơn phủ Epoxy HPL 4321 dày 1mm cả trong và ngoài bề của hăng sơn DUROMAR (hoặc tương đương); Theo bản vẽ số A3-EE220130A-05-03		Bộ	1,00				
2	Cung cấp, lắp đặt gioăng chịu Acid bể định lượng Acid tái sinh cho SAC	Ø712x Ø612x5 mm		Cái	1,00				
3	Cung cấp, lắp đặt bulong inox M12X40	Bulong inox 304, M12X40		Bộ	12,00				
4	Phụ kiện kết nối bình định lượng axit tái sinh cho MB	Ống PPR nhựa trắng DN40 , 2 bích thép DN40, 2 Van bi nhựa DN40, 2 Cút vuông DN40, 1 T DN40		Bộ	1,00				
5	Cung cấp mới, lắp đặt bể định lượng acid tái sinh cho MB	Kích thước: Ø 400x600x6 mm, Thép SS400. Sơn phủ dày 1mm cả trong bề và ngoài bề Epoxy HPL 4321 của hăng sơn DUROMAR (hoặc tương đương) và các chi tiết kèm Theo bản vẽ số A3-EE220130A-05-04		Bộ	2,00				
6	Cung cấp, lắp đặt Bulong chân bể định lượng acid tái	Inox M16x60mm		Bộ	4,00				

	sinh cho MB								
7	Cung cấp, lắp đặt Bulong nắp bể định lượng acid tái sinh cho MB	M12x40mm, Inox 304		Bộ	28,00				
8	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su chịu acid mặt bích kết nối	Ø 140x80x5 mm		Cái	5,00				
9	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su nắp bể định lượng acid tái sinh cho MB	Ø 512x400x5 mm		Cái	1,00				
10	Cung cấp, lắp đặt Cung cấp mới bể hấp thụ acid bể chứa acid Ø 250x300x5	Kích thước: Ø 250x300x5 mm, Thép SS400; Sơn phủ dày 1mm cả trong bể và ngoài bể Epoxy HPL 4321 của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương) và các chi tiết kèm Theo bản vẽ số A3-EE220130A-10-08		Bộ	1,00				
11	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su nắp bể hấp thụ Acid	Gioăng Ø260x250x5 mm		Cái	1,00				
12	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su chịu acid mặt bích kết nối bể hấp thụ Acid Ø250x300x5	Gioăng mặt bích DN40 dày 5mm		Cái	3,00				
13	Cung cấp, lắp đặt Bulong lắp đặt, liên kết bể hấp thụ Acid Ø250x300x5	Inox 304, M12x40		Bộ	15,00				
14	Cung cấp, lắp đặt mới bể hấp thụ acid bể định lượng acid	Kích thước: Ø200x200x5 mm, Thép SS400; Sơn phủ dày 1mm cả trong và ngoài bể Epoxy HPL 4321 của hãng sơn DUROMAR và các chi tiết kèm Theo bản vẽ số A3-EE220130A-10-07		Bộ	2,00				



15	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su nắp bể định lượng Acid Ø200x200x5	Gioăng Ø210x200x5 mm		Cái	1,00				
16	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su chịu acid mặt bích kết nối bể định lượng Ø200x200x5	Gioăng mặt bích DN32 dày 5mm		Cái	3,00				
17	Cung cấp, lắp đặt Bulong lắp đặt, liên kết bể định lượng Acid Ø200x200x5	Inox 304, M12x40		Bộ	12,00				
18	Thước đo mức axit và kiềm 700mm	Size 1", nhựa UPVC SCH40, Dài 700mm		Bộ	2,00				
19	Thước đo mức axit 450mm	Size 1", nhựa UPVC SCH40, Dài 450mm		Bộ	2,00				
20	Thước đo mức bể kiềm 1100 mm	Model No: MA-3G2C002A0-1100mm LN (hoặc tương đương)		Bộ	2,00				
II Hệ thống nước thải									
1	Cung cấp, lắp đặt mới bể hấp thụ acid bể acid khu xử lý nước thải Ø200x200x5	Kích thước: Ø200x200x5 mm, Thép SS400; Sơn phủ dày 1mm cả trong và ngoài bể Epoxy HPL 4310 của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương) và các chi tiết kèm theo bản vẽ số A3-EE220130B-10-07		Bộ	1,00				
2	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su nắp bể định lượng Acid Ø200x200x5	Gioăng chịu axit Ø210x200x5 mm		Cái	1,00				
3	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su chịu acid mặt bích kết nối bể định lượng Ø200x200x5	Gioăng mặt bích DN32 dày 5mm		Cái	3,00				
4	Cung cấp, lắp đặt Bulong lắp đặt, liên kết bể định lượng Acid Ø200x200x5	Inox 304, M12x40		Bộ	12,00				

5	Cung cấp, lắp đặt mới bể định lượng acid Ø600x900x6 mm	Đường kính Ø600x900x6 mm, Thép SS400; Sơn phủ dày 1mm cả trong và ngoài bể Epoxy HPL 4310 của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương) và các chi tiết kèm theo Theo bản vẽ số A3-EE220130B-05-03		Bộ	1,00				
6	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su nắp bể định lượng acid Ø600x900x6	Gioăng chịu axit Ø712x600x5 mm		Cái	1,00				
7	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su chịu acid mặt bích kết nối bể định lượng acid Ø600x900x6	Gioăng mặt bích DN80 dày 5mm		Cái	6,00				
8	Cung cấp, lắp đặt Bulong lắp đặt, liên kết bể định lượng acid Ø600x900x6	Inox 304, M12x40		Bộ	26,00				
9	Cung cấp, lắp đặt mới thang đo mức Lever indicator 32	Phi 32x1000mm, kèm phụ kiện, Lever indicator 32 Theo bản vẽ số A3-EE220130B-05-05 (chi tiết C5)		Bộ	1,00				
10	Cung cấp, lắp đặt mới đường ống dẫn vào bể định lượng acid	ống thép 32NB theo chi tiết C1 tại bản vẽ số A3-EE220130B-05-03		M	0,50				
11	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su chịu Acid	Gioăng mặt bích chịu axit DN32, Dày 5mm		Cái	2,00				
12	Cung cấp, lắp đặt Bulong Inox kết nối đường ống dẫn vào bể định lượng acid	Inox 304, M12x40		Bộ	8,00				
13	Cung cấp, lắp đặt mới cút vuông nối đường xả bể chứa acid lớn	Cút thép 32NB theo chi tiết C2 tại bản vẽ số A3-EE220130B-05-05		Cái	1,00				

14	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su chịu Acid	Gioăng mặt bích chịu axit DN32, Dày 5mm		Cái	2,00				
15	Cung cấp, lắp đặt Bulong Inox kết nối cút vuông nối đường xả bể chứa acid lớn	Inox 304, M12x40		Bộ	8,00				
16	Cung cấp, lắp đặt, chạy thử, đưa vào vận hành bơm định lượng acid	Bơm ĐLHC Model: C-6250HV		Cái	2				
		* Capacity: 100 l/h							
		* Head: 5 Psi							
		Nhãn hiệu: Bluewhite- USA (hoặc tương đương)							
		45w/1ph/220V/50Hz							
17	Thước đo mức axit, kiểm 700mm	Size 1", nhựa UPVC SCH40, Dài 700mm		Bộ	2,00				
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT)								
	Bảng chữ:								

Ghi chú: Các thiết bị cung cấp phải phù hợp lắp đặt được và đồng bộ với các thiết bị, hệ thống hiện có của nhà máy.

(*) Đề nghị Quý đơn vị báo giá chào đầy đủ thông tin về **thông số kỹ thuật, nhà sản xuất, xuất xứ** của vật tư; trường hợp Quý đơn vị báo giá chào không đầy đủ một trong các thông tin nêu trên dẫn tới không đủ cơ sở để đánh giá vật tư do Quý đơn vị đề xuất đáp ứng về thông số kỹ thuật theo yêu cầu thì đơn giá do Quý đơn vị chào cho mục vật tư đó sẽ không được xem xét khi lập dự toán.



DANH MỤC, KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số **674** /NĐND-KHĐTĐVT ngày **27** tháng **3** năm 2025)

Stt	Nội dung công việc	Thông số kỹ thuật / Quy cách	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Yêu cầu kết quả
I	Hệ thống khử khoáng						
1	Phá dỡ nền gạch và lớp vữa láng khu vực bồn chứa hóa chất HCl, NaOH	Phá nền và lớp vữa dày 0,05m	m3	1,91			
2	Xây dựng tường vây, rãnh thoát nước sàn khu vực bồn chứa hóa chất HCl, NaOH	Xây tường bằng gạch đất nung	m3	1,97			Đúng quy cách, vuông vắn, thẩm mỹ
3	Đổ bê tông nền khu vực bể chứa hóa chất bồn chứa hóa chất HCl, NaOH	Đổ bê tông nền Mác 250, đá 1x2	m3	3,83			Đúng quy cách, không nứt vỡ, phẳng, thẩm mỹ
4	Trát tường tường vây, rãnh thoát nước sàn khu vực bồn chứa hóa chất HCl, NaOH	Dầy 2cm vữa XM mác 100	m2	18,24			Đúng quy cách, vuông vắn, phẳng bề mặt, thẩm mỹ
5	Láng nền sàn không đánh màu khu vực bồn chứa hóa chất HCl, NaOH	Dầy 3cm, vữa XM mác 100	m2	38,28			Đúng quy cách, phẳng bề mặt, không nứt rạn, thẩm mỹ
6	Đục nhám mặt bê tông khu vực sàn thao tác các bể định lượng hoá chất HCl, NaOH		m2	17,48			
7	Ván khuôn		m2	3,75			
8	Đổ bê tông nền khu vực sàn thao tác các bể định lượng hoá chất HCl, NaOH	Dầy 0,2m	m3	3,22			Đúng quy cách, không nứt vỡ, phẳng, thẩm mỹ

9	Xây dựng tường quây, rãnh thoát nước sàn thiết bị quanh các bể định lượng hoá chất HCl, NaOH	Xây tường quây, rãnh thoát nước bằng gạch đất nung	m3	0,74			Đúng quy cách, vuông vắn, thẩm mỹ
10	Trát tường tường quây, rãnh thoát nước sàn thiết bị quanh các bể định lượng hoá chất HCl, NaOH	Dầy 2cm vữa XM mác 100	m2	16,08			Đúng quy cách, vuông vắn, phẳng bề mặt, thẩm mỹ
11	Láng nền sàn không đánh màu khu vực sàn thao tác các bể định lượng hoá chất HCl, NaOH	Dầy 3cm, vữa XM mác 100	m3	16,12			Đúng quy cách, phẳng bề mặt, không nứt rạn, thẩm mỹ
12	Sơn lót lót nền sàn + tường quây + rãnh thoát nước khu vực bồn chứa hóa chất HCl, NaOH	Sơn dầy 0.2mm, Epoxy DF 1301 Base and Hardener 5KG của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương)	M2	48,42			Đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ, không thấm, rò rỉ nước qua chân tường, rãnh, Sơn đảm bảo có giấy chứng nhận chất lượng của hãng
13	Sơn phủ nền sàn + tường quây + rãnh thoát nước khu vực bồn chứa hóa chất HCL, NaOH	Sơn dầy 0.8mm Epoxy DF 4301 Base and Hardener 10KG của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương)	M2	48,42			
14	Gia công, lắp đặt hệ thống khung, giá đỡ biện pháp để gia cố, treo các cơ cấu thiết bị hiện hữu đảm bảo vận hành trong quá trình sửa chữa		Hệ thống	1,00			Đúng tiêu chuẩn và quy cách, đảm bảo hiện trạng ban đầu của hệ thống
15	Tháo dỡ, giải phóng sàn thao tác các bể định lượng hóa chất kiềm, acid cũ	- Sàn tôn nhám bề Acid; Tôn nhám dày 8mm:	Kg	261,65			
		- Sàn tôn nhám bề kiềm; Tôn nhám dày 8mm:	Kg	335,50			
16	Thu hồi, bóc xếp vật tư sắt, thép phế liệu	- Sàn tôn nhám dày 8mm	Kg	597,15			
17	Vận chuyển vật tư sàn tôn phế liệu thiết bị về khu vực tập kết theo quy định		Kg	597,15			
18	Thu hồi vật liệu xây dựng sau phá dỡ		M3	1,91			

19	Vận chuyển về khu vực tập kết theo quy định		M3	1,91			
20	Vệ sinh mặt bằng thi công		Công	2,00			Đảm bảo sạch sẽ
21	Đánh rỉ, vệ sinh các chân đỡ bể định lượng hoá chất		M2	5,00			
22	Sơn các chân đỡ bể định lượng hoá chất	Sơn dày 0,8mm Epoxy HPL 4323AR Base and Hardener 5KG của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương)	M2	5,00			Đảm bảo chất lượng, đúng quy cách, thẩm mỹ, không thấm, rò rỉ nước qua chân tường, rãnh, đảm bảo không bị ăn mòn, bong tróc trong thời gian bảo hành, Sơn đảm bảo có giấy chứng nhận chất lượng của hãng
23	Sơn lớp lót nền sàn + tường quây + rãnh thoát nước khu vực sản thao tác các bể định lượng hoá chất HCl, NaOH	Sơn dày 0.2mm, Epoxy DF 1301 Base and Hardener 5KG của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương)	M2	34,60			
24	Sơn phủ nền sàn + tường quây + rãnh thoát nước khu vực sản thao tác các bể định lượng hoá chất HCl, NaOH	Sơn dày 0.8mm Epoxy DF 4301 Base and Hardener 10KG của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương)	M2	34,60			
25	Sơn lớp lót sàn thao tác, bề đỡ mới các bể định lượng NaOH và HCl	Sơn dày 0.2mm, Epoxy DF 1301 Base and Hardener 5KG của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương)	M2	17,48			
26	Sơn lớp phủ sàn thao tác, bề đỡ mới các bể định lượng NaOH và HCl	Sơn dày 0.8mm Epoxy DF 4301 Base and Hardener 10KG của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương)	M2	17,48			
27	Vệ sinh, phục hồi mặt bích báo mức điện tử bể định lượng Acid tái sinh cho SAC		Công	3,00			
28	Tháo dỡ bể định lượng Acid tái sinh cho MB	Giữ nguyên tọa độ các thiết bị liên kết với bể	Công	5,00			

29	Mài vệ sinh rỉ sét các bề định lượng acid, sàn các chân đỡ, các kết cấu kiềm khu khử khoáng		M2	77,00			Đảm bảo sạch sẽ các rỉ sét
30	Sơn các bề định lượng acid, kiềm khu khử khoáng	Sơn 2 lớp màu ghi Umeguard SX light grey CS-615	M2	50,00			Sơn phẳng đúng quy cách, thẩm mỹ
31	Sơn sàn các chân đỡ khu khử khoáng	Sơn 2 lớp màu ghi Epoxy G-01	M2	12,00			
32	Sơn các kết cấu khu khử khoáng	Sơn 2 lớp màu ghi Epoxy G-01	M2	15,00			
II	Hệ thống nước thải			89,80			
1	Đục nhám mặt bê tông khu vực		m2	30,25			
2	Đổ bê tông nền khu vực bể chứa hóa chất	Đổ bê tông nền Mác 250, đá 1x2	m3	3,03			Đúng quy cách, không nứt vỡ, phẳng, thẩm mỹ
3	Trát tường	Dầy 2cm vữa XM mác 100	m2	18,24			Đúng quy cách, vuông vắn, phẳng bề mặt, thẩm mỹ
4	Láng nền sàn không đánh màu	Dầy 3cm, vữa XM mác 100	m2	38,28			Đúng quy cách, phẳng bề mặt, không nứt rạn, thẩm mỹ
5	Xây dựng tường quây, rãnh thoát nước sàn thiết bị	Xây tường quây, rãnh thoát nước bằng gạch đất nung	m3	0,86			Đúng quy cách, vuông vắn, thẩm mỹ
6	Trát tường	Dầy 2cm vữa XM mác 100	m2	15,96			Đúng quy cách, vuông vắn, phẳng bề mặt, thẩm mỹ
7	Láng nền sàn không đánh màu	Dầy 3cm, vữa XM mác 100	m2	30,25			Đúng quy cách, phẳng bề mặt, không nứt rạn, thẩm mỹ

8	Sơn lót lót nền sàn + tường quây + rãnh thoát nước khu vực bồn chứa hóa chất HCl, NaOH	Sơn dày 0.2mm, Epoxy DF 1301 Base and Hardener 5KG của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương)	M2	41,25			Đảm bảo chất lượng, đúng quy cách, thẩm mỹ, không thấm, rò rỉ nước qua chân tường, rãnh, đảm bảo không bị ăn mòn bong tróc trong thời gian bảo hành, Sơn đảm bảo có giấy chứng nhận chất lượng của hãng
9	Sơn phủ nền sàn + tường quây + rãnh thoát nước khu vực bồn chứa hóa chất HCl, NaOH	Sơn dày 0.8mm Epoxy HPL 4310 Base and Hardener 10KG của hãng sơn DUROMAR (hoặc tương đương)	M2	41,25			
10	Vệ sinh, đánh gi các bề định lượng acid, sàn các chân đỡ, các kết cấu kiềm khu khử khoáng		M2	60,00			Đảm bảo sạch sẽ
11	Sơn các bề định lượng acid khu xử lý nước thải	Sơn 2 lớp màu ghi Umeguard SX light grey CS-615	M2	40,00			Sơn phẳng đúng quy cách, thẩm mỹ
12	Sơn sàn bề đỡ khu xử lý nước thải	Sơn 2 lớp màu ghi Epoxy G-01	M2	10,00			
13	Sơn các kết cấu khu xử lý nước thải	Sơn 2 lớp màu ghi Epoxy G-01	M2	10,00			
14	Sơn phủ Epoxy HPL 4310 của hãng sơn DUROMAR bề định lượng acid mặt trong ống (hoặc tương đương)	Dày 1mm, diện tích mặt trong ống 0,2 m2	M2	0,20			Đảm bảo chất lượng, đúng quy cách, thẩm mỹ, không thấm, rò rỉ acid qua bình bể, đảm bảo trong suốt thời gian bảo hành Sơn đảm bảo có giấy chứng nhận chất lượng của hãng
15	Sơn phủ Epoxy HPL 4310 của hãng sơn DUROMAR bề định lượng acid mặt ngoài ống (hoặc tương đương)	Dày 1mm, diện tích mặt ngoài ống 0,2 m2	M2	0,20			
16	Cung cấp, lắp đặt Gioăng cao su chịu Acid	Gioăng mặt bích chịu axit DN32, Dày 5mm	Cái	2,00			

17	Sơn phủ Epoxy HPL 4310 của hãng sơn DUROMAR bề định lượng acid mặt trong cắt vuông nổi đường xả bề chứa acid lớn (hoặc tương đương)	Dày 1mm, diện tích mặt trong cắt vuông 0,2 m ²	M2	0,20			
18	Sơn phủ Epoxy HPL 4310 của hãng sơn DUROMAR bề định lượng acid mặt ngoài cắt vuông nổi đường xả bề chứa acid lớn (hoặc tương đương)	Dày 1mm, diện tích mặt ngoài cắt vuông 0,2 m ²	M2	0,20			
19	Sửa chữa khắc phục, bích mù bị thủng trên thân bể	- Cắt bỏ phần thép đã bị thoái hóa, han rỉ, - Cắt bỏ phần cao su bồn bị thủng, thoái hóa, biến chất, - Mài vệ sinh, hàn kín bề mặt thủng thân bể, - Vệ sinh sạch sẽ bề mặt và dán nguội cao su chịu acid cho thân bể - Sơn phủ dày 1mm Epoxy Epoxy HPL 4310 của hãng sơn DUROMAR cho mối nối và bề mặt phục hồi. (hoặc tương đương)	Công	4			Đảm bảo đúng quy cách, kín, không rò rỉ hơi acid, không ăn mòn, bong tróc trong thời gian bảo hành
20	Sửa lại bồn chứa Acid HCL 37%	- Đục bỏ toàn bộ phần Cao su bị bong tróc, thoái hóa - Vệ sinh sạch sẽ bề mặt và dán nguội cao su chịu acid cho thân bể - Vệ sinh sạch sẽ bề mặt và dán nguội cao su chịu acid cho thân bể	Công	10			Đảm bảo đúng quy cách, kín, không rò rỉ hơi acid, không ăn mòn, bong tróc trong thời gian bảo hành

		- Sơn phủ dày 1mm Epoxy Epoxy HPL 4321 của hãng sơn DUROMAR cho môi nối và bề mặt phục hồi (hoặc tương đương)	m2	10			
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT)						
	Bảng chữ:						